

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 235/2019/HSST
Ngày 31/07 /2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Lan**

2. Ông Nguyễn Việt Anh

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Vân** - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thúy Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 237/2019/HSST ngày 28/06/2019 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/QĐXX -ST ngày 10 tháng 07 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị cáo:

TRẦN THỊ V - sinh năm 1983; HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã Ph, huyện C, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Trần Văn Đ và bà Mẫn Thị L; Có 01 con: sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

1. Chị Mẫn Thị Th - sinh năm 1971

Trú tại: Thôn Ngh, xã Ph, huyện C, Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Anh M - Sinh năm 1986

Trú tại: Phường Y, quận H, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00' ngày 28/10/2018, Trần Thị V đến nhà chị Mẫn Thị Th là di ruột của Vân, tại ngõ 1395 đường G, phường H, quận H, Hà Nội hỏi mượn chiếc xe máy Honda Vision màu vàng nâu, BKS: 29X1 – 670.74 để làm phương tiện đi lại và hẹn 21h00' cùng ngày sẽ trả. Sau đó, V không trả xe như đã hẹn mà tiếp tục sử dụng làm phương tiện đi lại, hứa sẽ trả vào ngày hôm sau. Đến ngày 30/10/2018, V liên hệ với anh Lê Anh M (sinh năm: 1986 – HKTT: Tổ 2, phường Y, quận H, Hà Nội) là bạn quen biết với V và Chu Lý Ch (sinh năm: 1972 – HKTT: Tổ 7, phường Đ, quận H, Hà Nội) để vay tiền, nhưng anh M không đồng ý. Do đó, V không có giấy tờ xe máy, nhưng đã nảy sinh ý định đặt chiếc xe máy Honda Vision, BKS: 29X1 – 670.74 của chị Th làm tin để vay tiền anh M. V hẹn anh M sau 3 ngày sẽ trả tiền và lấy xe về. Anh M đồng ý. Sau đó, V đi xe chở Chu lý Ch (Ch có quan hệ tình cảm với V) đến gặp anh M tại khu vực gần bệnh viện Hà Đông để đặt xe vay tiền. Việc V đặt xe vay tiền của anh M có Ch chứng kiến, nhưng Ch không biết V và anh M thỏa thuận như thế nào và cũng không hưởng lợi gì từ số tiền V vay được của anh M. Số tiền trên, V đã chi tiêu 5.000.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng, V đưa cho mẹ. Khoảng vài ngày sau V đặt xe, Ch đến chỗ anh M vay thêm 1.000.000 đồng. Số tiền này là Ch vay anh M, không liên quan đến việc V đặt xe vay tiền của anh M. Sau khi V đặt xe, chị Th đã nhiều lần yêu cầu V trả xe, nhưng do không có tiền lấy xe về nên V đã nói với chị Th việc V mang xe đi đặt để lấy tiền. Ngày 26/11/2018, chị Mẫn Thị Th đã đến cơ quan Công an trình báo. Đến ngày 29/11/2018, Công an phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội thu giữ chiếc xe máy trên tại nhà Lê Anh M cùng căn cước công dân của Trần Thị V.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hoàng Mai, Trần Thị V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của Vân phù hợp với lời khai của Chu Lý Ch và Lê Anh M. Việc V đặt xe vay tiền không liên quan đến Chu Lý Ch.

Lê Anh M khai nhận: M không làm kinh doanh cầm đồ, nhưng vì quen Ch nên xe máy trên không có giấy tờ đăng ký xe, M vẫn nhận cầm để làm tin. Do quá hạn không thấy V và Ch đến trả tiền để chuộc xe, M cho V vay tiền không lấy lãi nên cơ quan cảnh

sát điều tra – Công an quận Hoàng Mai không xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Anh M.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/HĐĐG ngày 05/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng quận Hoàng Mai kết luận: 01 chiếc xe máy Honda Vision màu vàng nâu, BKS: 29X1 – 670.47, số máy: JF66E0483769, số khung: 5818GY557764 trị giá 28.000.000 đồng.

Ngày 03/06/2019, cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hoàng Mai đã trả chiếc xe máy Honda Vision màu vàng nâu, BKS: 29X1 – 670.47, số máy: JF66E0483769, số khung: 5818GY557764 cho Chị Mẫn Thị Th. Chị Th đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Hiện Trần Thị V đã trả lại cho anh Lê Anh M số tiền 15.000.000 đồng. Anh Minh đã nhận lại tiền và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 225/CT-VKS ngày 24/06/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đã truy tố bị Trần Thị V về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a, khoản 1, Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 .

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 175; Điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị V mức án từ 14 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách từ 28 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

*** Về bồi thường dân sự:** Người bị hại chị Mẫn Thị Th đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự, và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Lê Anh M không có yêu cầu gì về dân sự, nên không xem xét.

*** Về xử lý vật chứng:** Không.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị V khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận đã có hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị hại như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng.

Người bị hại chị Mẫn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra chị Th đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự. Chị Th có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Anh M đã nhận đủ số tiền 15.000.000 đồng mà bị cáo V đặt xe. Anh M không có yêu cầu gì về dân sự.

Lời nói sau cùng bị cáo: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì con bị cáo còn nhỏ, bố mẹ bị cáo đã già, cần sự chăm sóc của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị V: Lợi dụng sự tin tưởng của chị Mẫn Thị Th là dì ruột của V. Ngày 28/10/2018 tại số nhà 41, ngõ 1395 Giải Phóng, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội, V hỏi mượn dì mình là Mẫn Thị Th, chiếc xe máy Honda Vision màu vàng nâu, BKS: 29X1 – 670.47, số máy: JF66E0483769, số khung: 5818GY557764 trị giá 28.000.000 đồng. Sau đó, V mang chiếc xe máy trên đi đặt lấy số tiền 15.000.000 đồng sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân. Chị Mẫn Thị Th đã nhiều lần gọi điện và liên lạc với V yêu cầu V trả lại chiếc xe nhưng V không trả. Chị Mẫn Thị Th đã làm đơn tố cáo V đến Cơ quan Công an. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội

Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Người bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe bị cáo. Vì vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo là phù hợp.

*** Về bồi thường dân sự:** Người bị hại chị Mẫn Thị Th đã nhận lại chiếc xe máy Vision màu vàng nâu, BKS: 29X1 – 670.47, số máy: JF66E0483769, số khung: 5818GY557764 và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

*** Về xử lý vật chứng:** Không.

*** Hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo Trần Thị V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 313, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều a, khoản 1, Điều 175; Điều i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ: Điều 135; Điều 313; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ; Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị V 18 (Mười tám) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo về tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”. Thời hạn thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Hà Nội và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo Trần Thị V thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 67 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền cho bị cáo.

*** Về bồi thường dân sự :**

Người bị hại chị Mẫn Thị Th đã nhận lại chiếc xe máy Vision màu vàng nâu, BKS: 29X1 – 670.47, số máy: JF66E0483769, số khung: 5818GY557764 và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

*** Về xử lý vật chứng:** Không.

*** Về án phí:** Bị cáo Trần Thị V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Công an Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Thi hành án Q. Hoàng Mai, Hà Nội;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tâm

